

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐẠ RÒN
GIAI ĐOẠN 2000 - 2015**



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠ RÒN
Tháng 12 năm 2019

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ ĐẠ RÒN
(Bổ sung sau)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
-------------------	---

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ ĐẠ RÒN

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên	5
II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.....	6
III. Quá trình hình thành và phát triển các thôn xã Đạ Ròn.....	8

CHƯƠNG II

ĐẠ RÒN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

I. Giai đoạn 2001 - 2005	15
II. Giai đoạn 2005 - 2010	21

CHƯƠNG III

ĐẠ RÒN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

I. Giai đoạn 2010 - 2015	29
II. Đại hội Đảng bộ xã Đạ Ròn lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020.....	36
KẾT LUẬN	39
PHỤ LỤC.....	42

LỜI NÓI ĐẦU

Đạ Ròn nằm phía Tây Bắc của huyện Đơn Dương, có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường cho vùng kinh tế phía Bắc của huyện.

Trước đây các thôn của xã Đạ Ròn trực thuộc thị trấn Thanh Mỹ.

Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới vào ngày 30/10/2000, Chính phủ ban hành Nghị định 62-NĐ/CP về việc thành lập xã Đạ Ròn thuộc huyện Đơn Dương.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, xã Đạ Ròn đạt nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế của xã ngày càng phát triển. Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt trên 7%. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của Nhà nước.

Năm 2015, xã Đạ Ròn được công nhận xã nông thôn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kết luận số 79-KL/HU ngày 10/11/2017 của Thường trực Huyện ủy Đơn Dương về thống nhất việc biên tập quá trình hình thành và phát triển đối với 4 xã thuộc huyện Đơn Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đạ Ròn tổ chức sưu tầm các tư liệu, tài liệu, biên soạn phản ánh toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn trong giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2015 nhằm tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; bổ sung những sự kiện cần thiết cho công trình lịch sử của Đảng bộ địa phương. Trong quá trình biên tập, biên soạn mặc dù có nhiều cố gắng nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đạ Ròn xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠ RÒN
BÍ THƯ**

Cao Thị Ngân

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ ĐẠ RÒN

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Đạ Ròn¹ nằm ở phía Tây của huyện Đơn Dương, nằm trên trục Quốc lộ 27, cách trung tâm huyện Đơn Dương 6 km, cách ngã ba Phi Nôm (Đức Trọng) khoảng 4 km, có ranh giới hành chính: Phía Đông giáp thị trấn Thạnh Mỹ, phía Tây giáp huyện Đức Trọng, phía Nam giáp xã Tu Tra và Phía Bắc giáp thành phố Đà Lạt.

Diện tích tự nhiên toàn xã 3.240,14 ha, chiếm 5,31% diện tích toàn huyện.

Địa hình Đạ Ròn có 03 dạng địa hình chính, xen lẫn địa hình núi cao với đồi thoải, lượn sóng và thung lũng. Khu vực bình nguyên có bề rộng không lớn từ 2 - 2,5 km là khu vực chính để nhân dân sinh sống và sản xuất. Xã Đạ Ròn nằm trong vùng ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia thành 02 mùa rõ rệt, với mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. Nhiệt độ trung bình năm là 21,1°C, độ ẩm không khí trung bình năm vào khoảng 80%. Lượng mưa trung bình năm đạt 1.600 mm.

2. Các nguồn tài nguyên

Địa bàn xã có 04 nhóm đất: Nhóm đất phù sa, nhóm đất đen, nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn đỏ vàng trên đá granite, trong đó nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn đỏ vàng trên đá granite chiếm 88% diện tích tự nhiên, thích hợp với nhiều loại cây trồng. Đạ Ròn là một trong những xã có sự ưu đãi về đất đai, khí hậu thiên nhiên, vì vậy là vùng đất phát triển cây cà phê tốt nhất toàn huyện.

Nằm trong lưu vực sông Đa Nhim và là vùng hưởng lợi của công trình thủy lợi hồ Đạ Ròn nên nguồn nước mặt khá phong phú. Nguồn nước ngầm mạch sâu, tầng nước ngầm cách mặt đất khoảng 15 m. Nguồn nước ngầm mạch nông khá phong phú, mùa cạn kiệt các giếng đào có nước ở độ sâu từ 5 - 7 m; riêng các thôn Suối Thông A và Suối Thông B các giếng đào độ sâu trung bình từ 17 - 21 m.

Tài nguyên khoáng sản, chủ yếu là cát xây dựng phân bố dọc sông Đa Nhim, trữ lượng khoảng 5.000m³ và hàng năm được thiên nhiên bổ sung.

¹ Đạ tiếng dân tộc là “nước”
Ròn tiếng dân tộc là “nuôi”
Đạ Ròn tiếng dân tộc là “nước nuôi”

Rừng Đa Ròn rất đa dạng về hệ thực vật và động vật, độ che phủ 43,28% diện tích tự nhiên. Diện tích rừng của xã là 1.348,09 ha, trong đó rừng phòng hộ chiếm 96,6% và rừng sản xuất 3,4% diện tích rừng.

Hồ Đa Ròn với diện tích lòng hồ trên 124,59 ha, được xây dựng vào những năm 1998, phục vụ tưới tiêu cho xã Đa Ròn và thị trấn Thạnh Mỹ và hiện nay nó là vùng thiên nhiên ấn tượng thường xuyên đón du khách ghé thăm tận hưởng không khí mát lành và ngoạn cảnh bình yên trầm lắng. Nơi đây đã xây dựng sân golf khu nghỉ dưỡng Đa Ròn (Sân Golf the Dalat at 1.200), một tổ hợp khu nghỉ dưỡng cao cấp, kết hợp sân Golf với bất động sản do tập đoàn Centurion của Singapore làm chủ đầu tư.



Sân golf Đa Ròn

II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

1. Dân số - lao động

Khi mới thành lập, xã Đa Ròn có 06 thôn, với 800 hộ dân và khoảng 4.500 nhân khẩu. Qua hơn 10 năm dân số tăng nhanh với 8.523 người chiếm 8,18% so với dân số toàn huyện; đồng bào dân tộc thiểu số có K'ho, Chill, Raglai, H'rê và Tring chiếm 48,3% dân số toàn xã. Mật độ dân số khá cao khoảng 263 người/km², cao hơn nhiều so với bình quân toàn huyện (165 người/km²). Dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm xã và các trục đường chính.

Về tôn giáo, có 03 tôn giáo chính là Công giáo, Phật giáo và Tin Lành, cơ sở thờ tự có Chùa Giác Thông ở thôn Suối Thông B1; nhà thờ Giáo xứ Suối Thông B2; nhà thờ Tin Lành Đa Ròn.

2. Về phát triển các ngành kinh tế

Nghề nghiệp chính của người dân trong xã chủ yếu là nông nghiệp và chăn nuôi. Trình độ dân trí, xuất phát điểm thấp, năng lực đầu tư và tiếp cận với phương thức sản xuất mới còn hạn chế nên thu nhập bình quân đầu người đạt rất thấp từ 3,5 triệu đồng/người/năm lên 24 triệu đồng/người/năm 2012 thấp hơn so với bình quân chung của huyện. Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã năm 2000 là trên 50%, trong đó các thôn đồng bào dân tộc thiểu số trên 70%, năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới là 25,3% tổng dân số, trong đó hộ nghèo là người dân tộc thiểu số chiếm 52% tổng số hộ nghèo.

Trong những năm qua, xã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; vận động người dân chuyển đổi một số diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp, xa nguồn nước sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn như hoa, rau màu. Trên địa bàn có một số công ty phát triển nông nghiệp công nghệ cao; đây là một yếu tố thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã đi theo hướng phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Chăn nuôi phát triển khá ổn định. Chăn nuôi gia súc mang lại giá trị kinh tế cao; trong đó đàn bò sữa của xã chiếm số lượng và chất lượng khá cao so với các xã, thị trấn trong huyện. Chăn nuôi gia cầm theo mô hình trang trại.

Ngành lâm nghiệp của xã chuyển dần từ lâm nghiệp truyền thống sang lâm nghiệp xã hội, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, sản xuất và phát triển rừng.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp của xã hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, cá nhân trong lĩnh vực chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, sửa chữa,... quy mô nhỏ chưa phong phú về chủng loại, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu tại chỗ của địa phương.

Về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

Là xã mới hình thành nên cơ sở hạ tầng lúc đầu còn gặp nhiều khó khăn; ngay cả khu hành chính của xã phải mượn nhà dân, dựng nhà tiền chế để làm việc².

Dân cư của xã sống tập trung tại khu vực trung tâm và dọc theo một số tuyến đường chính của xã. Quốc lộ 27 đoạn qua xã dài 4,8 km được Nhà nước đầu tư nâng cấp mới hoàn toàn. Trục đường dẫn đến trung tâm xã được nhựa hóa; các tuyến đường giao thông trong các khu dân cư phân lớn được bê tông hóa từ chương trình xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên vẫn còn nhiều đoạn đường nhánh rẽ, đường đá cấp phối xuống cấp chưa được đầu tư.

² Do chưa có trụ sở làm việc xã phải mượn nhà của ông Nguyễn Xuân Thân ở thôn 1. Năm 2001, Nhà nước xây dựng xong trụ sở trên đất thôn Đ'ron, cơ quan xã dời về làm việc cho đến nay.

Thủy lợi được chú trọng đầu tư, hồ D'ròn với diện tích lòng hồ 124,59 ha, hệ thống kênh mương thuộc hồ 13,68 ha và hồ Suối Thông B với diện tích 1,2 ha, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về nước tưới trên địa bàn.

Lưới điện hạ thế đã đến 100% thôn trên địa bàn của xã đáp ứng nhu cầu về điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

Hệ thống giáo dục của xã không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Xã cũng rất chú trọng phát triển giáo dục ở các thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, do đó việc huy động học sinh đến lớp và mức độ duy trì sỹ số tốt hơn trước. Chất lượng dạy và học được nâng lên, 2/4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Xã đã hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở.

Trên địa bàn xã có trạm y tế với cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư hoàn thiện. Có đội ngũ y, bác sỹ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, không để các loại dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm nhanh.

Các thiết chế văn hóa được đầu tư nâng cấp; nhà văn hóa xã, thôn, trạm truyền thanh kịp thời phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến người dân; bưu điện văn hóa xã về cơ bản đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa có nhiều chuyển biến. Hàng năm có trên 85% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, trên 80% số thôn được công nhận thôn văn hóa.

III. Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Suối Thông và các thôn xã Dạ Ròn

Vùng đất Suối Thông³ xưa kia là vùng đồi núi hoang vu. Thời kỳ Pháp thuộc, giới địa chủ, tư sản người Pháp và người Việt vào vùng đất này khai phá lập nên đồn điền trồng cà phê chiếm khoảng gần 800 ha. Sau này ông Tôn Thất Lễ mua lại đồn điền cà phê của người Pháp lấy tên là đồn điền Phi Vàng (Đồn điền Tôn Thất Lễ).

Trước năm 1965 vùng đồi núi này gồm gỗ dầu, gỗ tạp xen kẽ một số sinh lầy, lau sậy mọc um tùm. Thực hiện chế độ chia để trị gom dân lập ấp, chế độ

³ Theo các già làng kể lại, địa danh “Suối Thông” ngày nay vốn là Sut-thong, do các ông Ha Trang, Ha Sáu A,... (Những người có công lập làng, lập ấp) đặt tên. Do họ thấy vùng này có sinh lầy, lau sậy và nhiều cây lát, bên cạnh đây có con suối nước (chảy xuống hồ Đ'ròn) nên đặt tên Sut-thong (tiếng người dân tộc K'ho-Cill): - Sut là cây lát dùng để đan chiếu nằm và đan làm “mơ” đựng cơm đi rẫy.

- Thong là con suối, nơi nước chảy xuống.

Sau đó, vùng này lần lượt có người kinh đến lập nghiệp và chính quyền đặt tên là “Suối Thông” cho dễ gọi theo tiếng kinh và tên Suối Thông có địa danh từ đây, là vùng rừng, đồi núi có: “Suối” và cây “Thông”

(Sưu tầm của đồng chí Lê Chính, nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện).

Mỹ - Thiệu đưa đồng bào dân tộc thiểu số gồm các sắc dân Cill, Raglai và Tring từ thôn Phước Lương, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh (nay thuộc huyện Khánh Vĩnh - Khánh Hòa) là đồng bào căn cứ của tỉnh Khánh Hòa; người H'rê⁴ ở một số huyện của tỉnh Quảng Ngãi và một số hộ dân ở xã Đa Chay, huyện Lạc Dương đến vùng Suối Thông sinh sống và hình thành nên ấp Suối Thông. Tại đây, bộ máy chính quyền chế độ Việt Nam cộng hòa cho xây dựng ấp chiến lược⁵, lập một đồn canh gác có dựng gác ba-ri-e chắn ngang quốc lộ 21 (nay là quốc lộ 27) ngăn cản người dân quan hệ, móc nối với cách mạng. Đồn gác Suối Thông gồm một trung đội lính nghĩa quân đa số là người dân tộc thiểu số canh gác dưới sự chỉ huy của yếu khu Thạnh Mỹ; khi cần thiết chúng ngăn cấm lưu thông, không cho xe qua lại.

Ấp Suối Thông có 100% đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc sự quản lý của Ủy ban hành chính xã Killplagnol Thượng, quận Lạc Dương.

Vào những năm 1964 - 1965, chiến tranh ác liệt ở một số tỉnh miền Trung cùng với thiên tai khắc nghiệt và nhiều lý do khác, cư dân một số tỉnh như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định,... tha hương vào vùng đất này, khai phá đất đai ở vùng đồi Suối Thông để làm ăn sinh sống; có một số gia đình tiếp tục móc nối hoạt động cách mạng. Do điều kiện tốt về đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu ôn hòa, dân cư nhiều tỉnh, kể cả bà con miền Bắc di cư năm 1954 đã định cư ở Lạc Lâm về Suối Thông cư trú ngày càng đông. Năm 1966, chính quyền Việt Nam Cộng hòa cho phép thành lập ấp Suối Thông mới, xây dựng Ban trị sự ấp và là ấp trực thuộc Ủy ban hành chính xã Thạnh Mỹ, quận Đơn Dương quản lý.

Để tiện việc xưng hô, phân biệt và quản lý sau khi sáp nhập vào đơn vị hành chính, nhân dân và chính quyền thời ấy thống nhất ấp Suối Thông A là ấp đồng bào dân tộc thiểu số và ấp Suối Thông B là ấp người kinh⁶.

⁴ Tháng 4 năm 1974, một bác sỹ người Mỹ chở khoảng 70 thiếu niên người dân tộc H'rê quê Quảng Ngãi để tại trường tiểu học Suối Thông A (nay là trường tiểu học Đa Ròn), bà con trong thôn nhận các em về nuôi. Sau ngày giải phóng, một số em về lại quê ở các huyện: Sơn Hà; Minh Long; Ba Tơ (tỉnh Quảng Ngãi).

⁵ Mỹ - Diệm xác định quốc sách ấp chiến lược là nơi “đồn dân, lập ấp”, là pháo đài chống cộng để giành dân, giữ đất. Ấp chiến lược phát triển từ kinh nghiệm xây dựng “Làng tập trung” của người Anh để chống lại du kích Malaysia và kinh nghiệm xây dựng “Khu trú mật”, “ấp kiểu mẫu” trước đây. Ngày 01/11/1963 chế độ đệ I cộng hòa của Ngô Đình Diệm bị lật đổ, thời đệ II cộng hòa vẫn tiếp tục thực hiện quốc sách ấp chiến lược nhưng việc xây dựng ấp có những mục tiêu rộng hơn như phát triển nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, phòng ngừa dịch bệnh. Ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam, Mỹ - Thiệu bắt dân tham gia xây dựng “ấp chiến lược”. Hình thức là dùng cây tre tươi, dài từ 2,5m đến 3m; một đầu vuốt nhọn, một đầu trồng dưới đất thành 02 hàng cắm chéo nhau hình chữ X; bên cạnh là giao thông hào, bề ngang khoảng 3m, chiều sâu 2m được cắm chông tre hoặc bàn chông sắt để tránh đột nhập. Chúng buộc mỗi người dân phải nộp 10 chông tre và 10 cây tre làm hàng rào. Một số nơi ở miền Nam sau này (nơi không có chông tre) chúng xây dựng hàng rào ấp chiến lược bằng kẽm gai. Mỗi ấp chỉ để từ 2 - 3 cổng ra vào, có gác gác hoặc vọng gác cao từ 5 - 10 m (ở những vị trí quan trọng); những hướng chủ yếu chúng bố trí thêm mìn, lưu đạn. Mỹ - Thiệu gọi đây là kiểu phòng thủ “hai sông, ba núi”. Tại Đơn Dương, chúng xây dựng ấp chiến lược ở các ấp Suối Thông A, Chơanghao (Tu Tra), Quảng Hiệp (Ka Đô), Đường mới (Lạc Nghiệp). Trong quá trình xây dựng ấp xảy ra nhiều tiêu cực xã hội cũng như sự bất tiện trong sinh hoạt của người dân nên bị phản ứng mạnh mẽ. Nhiều nơi, quân cách mạng và người dân đứng lên phá bỏ các ấp chiến lược. Sau này ấp chiến lược dần dần chuyển thành một bộ phận trong chương trình xây dựng nông thôn của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

⁶ Sau giải phóng có thêm thôn Suối Thông C tách ra từ Suối Thông B nay thuộc xã Tu Tra.

Ấp Đ'Ròn, trước 30/4/1975 thuộc về Ủy ban hành chính xã Tu Tra; sau 30/4/1975 được nhập vào thôn Suối Thông A. Ấp nằm sâu trong vùng thung lũng có dạng lòng chảo, chung quanh là núi đồi, ở dưới chân núi Hồ Tiên có 04 dòng tộc gồm Touprong, Touneh, Drong, Rơ Nai. Dân số rất ít, nhiều năm không phát triển, xa cơ sở y tế, phương tiện đi lại khó khăn. Cả làng hầu như không ai biết chữ, một phần do tập tục còn lạc hậu và một phần vì trường học ở trung tâm ấp Suối Thông A, nơi đó có ấp chiến lược, địa phương quân và nhân dân tự vệ trong ấp thường xuyên chốt chặn làm cản trở việc đi lại và học tập của con em.

Đ'Ròn có truyền thống yêu nước từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp Nhân dân trong làng che chở, đùm bọc, tiếp tế, nuôi giấu cán bộ cách mạng, không có một ai đi lính, theo giặc. Cuộc sống của họ là làm lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm để tự trang trải cuộc sống và đóng góp giúp đỡ cho cách mạng. Tuy phải đứng trước những khó khăn thách thức, địch thường xuyên vào làng đe dọa, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong làng luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường tăng gia sản xuất, tích trữ lương thực tiếp tế cho cách mạng. Căn cứ của cách mạng bấy giờ ở khu vực tam giác (Hồ Tiên) mà làng Đ'Ròn ở dưới chân núi, nơi đây đã trở thành hậu phương vững chắc.

Đồng bào trong làng hầu hết đều tích cực tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương, từ việc nuôi giấu, bao che, tiếp tế lương thực cho đến việc liên lạc đưa cán bộ, bộ đội về các khu căn cứ của ta. Trong làng có 03 anh em nhà ông K'Ba đều tham gia làm liên lạc cho cách mạng. Trong một lần ông K'Ba đưa 01 bộ đội về căn cứ nhưng dọc đường bị địch phục kích bắn chết cả hai. 02 người em của ông là Ông K'Yú và bà Ka Wen vẫn rất tích cực trong thăm dò, nắm bắt tình hình đưa tin về căn cứ cách mạng. Gia đình ông K'Ba đã được Bác Hồ gửi thư khen ngợi và được tặng cờ giải phóng.

Giữa năm 1964, địch chuẩn bị lực lượng hành quân càn quét khu vực Hồ Tiên, chúng âm mưu lập ấp chiến lược ở Đ'ròn, cho rào ấp và tập hợp trai tráng trong làng thành lập một tiểu đội phòng vệ dân sự 12 người, phát cho mỗi người 01 cây súng. Nhưng chỉ sau một đêm, toàn bộ súng đã được giao cho cách mạng và hàng rào đã bị dỡ bỏ. Âm mưu lập ấp chiến lược đã bị thất bại. Chúng bức tức đánh đập, tra tấn và bắt giam 12 người ở trại giam quận D'ran. Sau 03 tháng giam giữ, không khai thác được gì buộc chúng phải thả bà con ra.

Không sờn lòng vì bị tù đầy, tra tấn, bà con nhân dân làng Đ'ròn vẫn một lòng theo Đảng, vẫn tin tưởng vì một ngày mai đất nước được độc lập, nhân dân được ấm no hạnh phúc, vì thế nhân dân vẫn tập trung sản xuất để có thêm nguồn lương thực tiếp tế cho cách mạng. Cán bộ, bộ đội ở khu căn cứ, Đội công tác K1 rất tin tưởng bà con; một số đồng chí là bộ đội, cán bộ đội công tác cũng đã từng được bà con nuôi giấu, che chở trong khi đi làm nhiệm vụ như đồng chí Nguyễn

Lâm, đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, đồng chí Ngô Thông⁷,... và cứ thế trong hai cuộc kháng chiến Đ'Ron là căn cứ lõm, nhân dân trong làng luôn là hậu phương vững chắc cho cách mạng.

Ở các ấp Suối Thông, chính quyền Việt Nam Cộng hòa ra sức sử dụng bộ máy chống cộng triệt để theo dõi, đàn áp những gia đình có thân nhân đi tập kết năm 1954; những người hoạt động móc nối, tiếp tế cho cách mạng. Chúng sử dụng bọn tay sai như Ban trị sự ấp, cán bộ xây dựng nông thôn, liên gia trưởng để theo dõi, quản lý những người có tư tưởng tiến bộ, thường xuyên thông tin tuyên truyền chống cộng, tổ chức đồn quân, bắt lính. Tuy vậy, nhiều gia đình ở hai ấp Suối Thông A và Suối Thông B vẫn tiếp tục móc nối, nuôi dưỡng tiếp tế cho cách mạng.

Thu nhập của nhân dân hai ấp chủ yếu từ canh tác nông nghiệp như trồng lúa rẫy, lúa nước, bắp, đậu, khoai. Trong đất thổ cư người dân trồng chuối, mít, cà phê. Một số hộ dân Suối Thông A sống từ nghề rừng như khai thác gỗ, củi, đốt than hoặc làm rẫy trên núi Hò Tiên; đi làm thuê cho đồn điền Tôn Thất Lễ. Riêng đồng bào dân tộc thiểu số ở Suối Thông A định kỳ 06 tháng hoặc 01 năm được Mỹ cứu trợ lương thực, quần áo cũ và tôn lợp nhà. Đời sống nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

Con em trong 02 ấp đa số thất học do chiến tranh và vì nhiều lý do khác như hoàn cảnh kinh tế gia đình nghèo khó; trường lớp thiếu, xa xôi. Vào những năm 1970 - 1972, với chính sách “Xây dựng nông thôn”, chế độ Việt Nam Cộng hòa cho ngành giáo dục xây dựng mỗi ấp vài ba phòng học cho con em học lớp vỡ lòng, tiểu học. Một số gia đình có điều kiện kinh tế cho con em về học ở trường tiểu học cộng đồng Thạnh Mỹ, Trường Trung học tỉnh hạt Thạnh Mỹ và một số ít đi học tư thục ở thị xã Đà Lạt, Sài Gòn.

Bà con trong 02 ấp không được cơ quan y tế chăm sóc sức khỏe. Thi thoảng, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tổ chức chương trình “Diệt trừ sốt rét”, cử nhân viên y tế đến từng nhà bơm thuốc DDT diệt muỗi. Khi đau ốm, bệnh tật thì bốc thuốc nam hoặc chữa bệnh bằng ngoại khoa; đồng bào dân tộc thiểu số còn mời thầy mo, thầy cúng. Những người có điều kiện kinh tế khi ốm đau, bệnh tật nặng thì đến nhà thương ông “Xu Giê” người Pháp, nhà thương Phương Lan ở Đà Lạt, một số bà con khác sang bệnh viện Đăm-pao (bệnh viện Liên hiệp) ở Đức Trọng chữa bệnh.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương của Chính phủ cách mạng lâm thời, vào tháng 10 năm 1975, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương tiếp nhận thôn Suối Thông A từ xã Killplagnol Thượng, huyện Lạc Dương nhập về đơn vị hành chính xã Thạnh Mỹ.

Những ngày đầu sau giải phóng, các thế lực thù địch, bọn đội lột tôn giáo đã xúi dục lôi kéo thanh niên và đồng bào dân tộc thiểu số trước đây tham gia

⁷ Đồng chí Ngô Thông tên thật là Ngô Văn Thịnh, cán bộ an ninh Tỉnh hy sinh đầu năm 1971.

chế độ cũ bỏ chạy vào rừng theo tổ chức Fulro, do đó ta phải đưa lực lượng vũ trang về thôn thời gian dài để bảo vệ và xử lý vấn đề Fulro. Suối Thông A là địa bàn trọng điểm đấu tranh chống Fulro của xã Thạnh Mỹ⁸; chỉ riêng Đ'Ròn, nhân dân ở đây kiên cường, trung thành với cách mạng, không có gia đình hoặc con em nào tham gia tổ chức Fulro.

Xuất phát từ tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng của gia đình, nhân dân trong hai thôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Nhân dân tích cực lao động sản xuất góp phần cùng Nhà nước cách mạng giải quyết hậu quả chiến tranh, đóng góp công lao động xã hội chủ nghĩa, xây dựng lực lượng dân quân du kích, tham gia đánh Fulro⁹, xây dựng chính quyền thôn, xã.

Về kinh tế: Thực hiện chính sách cải tạo nông nghiệp cùng với nhân dân các địa phương khác trong huyện. Năm 1977 nhân dân thôn Suối Thông B hăng hái tham gia xây dựng tập đoàn sản xuất nông nghiệp, đến năm 1978 xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Suối Thông B¹⁰. Nhân dân đưa đất, tư liệu sản xuất vào Hợp tác xã để làm ăn chung. Hợp tác xã quản lý gần 300 ha đất màu và đất lúa. Ban quản trị Hợp tác xã đã phân 06 đội sản xuất chia đất cho xã viên canh tác lúa, bắp, mía, đậu, dâu tằm,... và chăn nuôi.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số Suối Thông A, năm 1980, 100% hộ gia đình tham gia Liên tập đoàn sản xuất¹¹. Liên tập đoàn sản xuất quản lý khoảng 200 ha gồm đất lúa nước 01 vụ và đất màu. Tập đoàn viên chủ yếu trồng lúa, bắp, đậu và chăn nuôi bò, gia cầm. Năng suất, ngày công của hộ xã viên, tập đoàn viên được nâng lên và cao hơn so với các Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất khác¹².

Tuy nhiên, đời sống của xã viên, tập đoàn viên chưa thật no đủ và gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng cơ chế chính sách cùng với chế độ bao cấp, từ đó xã viên nặng chân ngoài hơn chân trong. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, Chỉ thị đã thổi luồng gió mới trong kinh tế hợp tác, làm ăn tập thể nhưng hoạt động của Hợp tác xã - Tập đoàn sản xuất ở

⁸ Dân quân tự vệ xã Thạnh Mỹ phối hợp với lực lượng vũ trang huyện đánh vào sở tiền phương của Fulro do đại tá Hà Sáu A cầm đầu. Hà Sáu A vốn là mục sư ở Suối Thông A; Suối Thông A là thủ phủ Fulro của xã Mobi (Thạnh Mỹ). Sau trận đánh Hà Sáu A, Hà Giáo (cũng là mục sư) cùng một số tên khác bỏ chạy vào rừng và bị tiêu diệt.

⁹ Gia đình ông Ha Luck ở thôn Suối Thông A, gia đình ông Hồ Văn Tam, ông Nhân ở thôn Suối Thông B đều có con em hy sinh trong đánh Fulro.

¹⁰ Từ năm 1978 đến năm 1991, Hợp tác xã trải qua 04 đời chủ nhiệm:

1. Ông Lê Đức Giám.
2. Ông Lê Bạ.
3. Ông Phạm Văn Quy.
4. Ông Nguyễn Đăng Thanh Hà.

¹¹ Do có bà con xóm Đ'Ròn tham gia nên gọi là Liên tập đoàn sản xuất Suối Thông A.

¹² Giá trị ngày công năm 1983 ở Hợp tác xã nông nghiệp Suối Thông B đạt 4,5 kg lúa và 5,7 đồng/công cao hơn so với Hợp tác xã nông nghiệp M'lon chỉ đạt 2,1 kg và 7 đồng/công và Hợp tác xã Thạnh Nghĩa chỉ đạt 0,7 kg lúa và 4,5 đồng/công.

hai thôn vẫn gặp khó khăn nhất là về tổ chức sản xuất, lãnh đạo điều hành. Sự ra đời của Chỉ thị 100-CT/TW đã phản ánh được sự đở vờ không thể tránh khỏi của mô hình tập thể hóa nông nghiệp; sức lao động và tư liệu lao động của người dân. Đến cuối năm 1991, Hợp tác xã và Liên tập đoàn sản xuất ở đây tự tan rã.

Một số hộ ở thôn Suối Thông A trước năm 1975 tự khai phá một số đất màu nằm xen kẽ trong vùng đất đồn điền Tôn Thất Lễ. Khi thành lập Nông trường bò sữa, Nhà nước khoanh vùng giao cho Nông trường. Một số bà con tập đoàn viên không còn đất sản xuất khiếu nại với các tập đoàn sản xuất trong nhiều năm nhưng không có kết quả, sau khi được Nhà nước yêu cầu, Nông trường đã có hướng giải quyết phù hợp cho các hộ khiếu nại.

Sự nghiệp giáo dục ở 02 thôn được quan tâm, con em trong độ tuổi ra lớp ngày càng đông. Trường lớp được tu bổ, xây dựng mới¹³. Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì; thôn Suối Thông B là một trong những thôn của xã sớm xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục bậc tiểu học.

Từ năm 1982, được sự giúp đỡ của lãnh đạo huyện và ngành y tế, Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ tiến hành củng cố và xây dựng Trạm y tế xã Thạnh Mỹ. Sức khỏe, bệnh tật của nhân dân 02 thôn cũng như trong xã được tổ chức quản lý theo dõi, điều trị có quy trình, nề nếp. Nhân dân hưởng ứng chủ trương của Nhà nước và ngành y tế về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh.

Thời kỳ từ 1975 đến 1983, vùng Suối Thông là vùng “trắng” đảng viên. Chi bộ xã Thạnh Mỹ lãnh đạo thông qua cán bộ cốt cán là quần chúng, quyết tâm phát triển đảng viên là người tại chỗ và đã kết nạp được 02 đảng viên người dân tộc thiểu số¹⁴. Đến năm 1986, 02 thôn có 06 đảng viên, hợp thành 01 tổ đảng trực thuộc chi bộ xã Thạnh Mỹ¹⁵.

Về công tác Đảng: Năm 1986 chi bộ xã Thạnh Mỹ được Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập Đảng bộ với 04 chi bộ trực thuộc¹⁶. Chi bộ Suối Thông A - Suối Thông B do đồng chí Nguyễn Xuân Hý làm Bí thư Chi bộ (đã mất). Năm 1993, chi bộ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ, bầu đồng chí Nguyễn Chữ vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn giữ chức vụ Bí thư chi bộ Suối Thông A - Suối Thông B.

¹³ Ngày 3/11/1983, Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ tổ chức cuộc họp nhân dân 02 thôn Suối Thông A và Suối Thông B. Ủy ban quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban vận động xây dựng trường lớp. Ban Chỉ đạo tổ chức vận động nhân dân những hộ sống về nông nghiệp, hộ kinh doanh buôn bán góp tiền để xây dựng 03 phòng học ở thôn Suối Thông B tạo điều kiện cho con em 02 thôn Suối Thông A và Suối Thông B có nơi học hết tiểu học. Ban vận động gồm 07 người do ông Nguyễn Thái Chữ làm Trưởng ban.

¹⁴ Đồng chí Ha Thomy và đồng chí Ha Giáp ở Suối Thông A.

¹⁵ 06 đảng viên gồm đồng chí Nguyễn Xuân Hý, đồng chí Phạm Văn Quy, đồng chí Nguyễn Thị Tấn, đồng chí Lâm Văn Bổng, đồng chí Ha Thomy và đồng chí Ha Giáp.

¹⁶ 04 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Thạnh Nghĩa, chi bộ nhà trường, chi bộ Lạc Sơn - Lạc Lâm Làng, chi bộ Suối Thông A - Suối Thông B.

Năm 1989, Đ'Ròn, thôn Suối Thông A đã giao một phần đất để xây dựng hồ thủy lợi Đ'Ròn; dân cư lòng hồ di dời về nơi ở mới, cùng với dân số tăng nhanh đã thành lập thôn Đ'Ròn¹⁷.

Sau ngày giải phóng, Chính quyền cách mạng tiếp quản đồn điền Phi vàng (đồn điền Tôn Thất Lễ). Năm 1978, Bộ Nông nghiệp cho xây dựng Nông trường bò sữa; thành lập Nông trường Bộ¹⁸. Cán bộ chủ chốt Nông trường Bộ được Bộ Nông nghiệp luân chuyển từ Nông trường bò sữa Sao Đỏ - Mộc châu vào; số cán bộ chủ chốt này đa số là cán bộ miền Nam tập kết nay trở về xây dựng nông trường. Công nhân Nông trường tuyển theo diện vào làm kinh tế mới thuộc các tỉnh Hà Tây (Hà Nội), Hà Tĩnh. Theo thời gian, gia đình công nhân Nông trường bộ ngày càng đông, hình thành các khu công nhân nông trường gồm khu Đồi thông, khu Cây xoài (hay khu huu), khu Hồ và khu Cầu sắt.

Thực hiện Quyết định số 364/QĐ-TTg, khu công nhân nông trường thành lập các thôn: Khu Đồi thông thành Thôn 1; khu cây xoài (huu) thành lập Thôn 2; khu Hồ thành lập Thôn 3; khu Cầu sắt thành lập thôn Cầu sắt¹⁹ thuộc xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng.

Năm 1999, Tỉnh ủy quyết định chuyển Đảng bộ nông trường bò sữa từ Huyện ủy Đức Trọng sang Huyện ủy Đơn Dương trực tiếp quản lý, đồng thời chuyển 4 thôn Cầu Sắt, Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 về huyện Đơn Dương. Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 sáp nhập vào thị trấn Thạnh Mỹ và đến năm 2000 thuộc xã mới Đa Ròn.

Năm 2006 thôn Suối Thông B tách thành 02 thôn Suối Thông B1 và Suối Thông B2, thôn Suối Thông A tách thành Suối Thông A1 và Suối Thông A2.

Như vậy tính đến cuối năm 2015, xã Đa Ròn có 08 thôn, tổng số hộ 1.909 gồm 8.624 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 910 hộ với 3.967 khẩu.

Đồng bào các dân tộc xã Đa Ròn, vốn từ các tỉnh miền Trung cùng với người dân tộc bản địa quy tụ sinh cơ lập nghiệp. Đồng bào sớm chịu ảnh hưởng lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước của dân tộc, không chịu khuất phục trước kẻ thù, đấu tranh vượt qua mọi khó khăn, thử thách cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, cả nước làm nên thắng lợi vẻ vang của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Khi thành lập, xã tiếp nhận một bộ phận không ít người lao động từ miền Bắc vào làm ở nông trường bò sữa, làm cho thành phần dân cư, phong tục tập quán của xã phong phú và đa dạng. Họ vốn là cán bộ miền Nam tập kết năm 1954; sau khi đất nước hòa bình thống nhất, những cán bộ đó cùng với con em, bạn bè về xây dựng quê hương Đơn Dương. Với lòng yêu nước nồng nàn, cần cù sáng tạo trong lao động, đặc biệt nhiều người có tay nghề cao đã đóng góp nhiều công sức xây dựng địa phương phát triển, góp phần hình thành truyền thống đấu tranh cách mạng của xã.

¹⁷ Anh Ka Minh, Trưởng thôn đầu tiên thôn Đ'ròn.

¹⁸ Là nông trường do Bộ nông nghiệp trực tiếp quản lý, nên gọi tắt là "Nông trường Bộ".

¹⁹ Thôn Cầu Sắt thuộc xã Tu Tra

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, thời gian chưa phải là nhiều, Đạ Ròn đã giữ gìn và phát huy được phẩm chất tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc, đó là: yêu quê hương, đất nước; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc,...

Ngày nay với tiềm năng, thế mạnh của mình, Đạ Ròn đang phát huy có hiệu quả trong phát triển kinh tế-xã hội và các lĩnh vực khác làm cho bộ mặt của địa phương có nhiều khởi sắc; đời sống và thu nhập của nhân dân được cải thiện rõ nét, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

CHƯƠNG II

ĐẠ RÒN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

I. Giai đoạn 2001 - 2005

Ngày 30/10/2000, Chính phủ ban hành Nghị định 62/NĐ-CP về việc thành lập xã Đạ Ròn thuộc huyện Đơn Dương.

Ngày 20/12/2000, Huyện ủy Đơn Dương ban hành Quyết định 09-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Đạ Ròn trên cơ sở tách từ Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Phẩm giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời. Đảng bộ tiến hành chuẩn bị mọi điều kiện và ngày 29/12/2000 tổ chức lễ ra mắt xã Đạ Ròn, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2001.

Để đảm bảo cho xã mới đi vào hoạt động hiệu quả, Đảng ủy xác định phải củng cố ngay hệ thống chính trị; xây dựng Ủy ban nhân dân xã đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng để hoạt động. Từ đó lãnh đạo tiến hành củng cố, xây dựng các ban thôn, tổ an ninh nhân dân, các ban ngành, đoàn thể xã, thôn. Cùng lúc Đảng ủy lãnh đạo bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật. Song song với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, Đảng ủy lãnh đạo việc điều tra khảo sát tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng làm cơ sở xây dựng Nghị quyết cụ thể: Qua khảo sát nổi lên một số vấn đề cần quan tâm, đó là: Xã Đạ Ròn là xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, thuần nông lại thiếu đất sản xuất, đồng bào dân tộc thiểu số thôn Suối Thông A có đến 240 hộ thiếu đất sản xuất, đời sống nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm trên 3%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi trên 37%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 48%. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn diễn biến phức tạp, đồng bào dân tộc thiểu số đòi lại đất cũ, một số vụ làm đơn khiếu kiện tập thể về đất đai.

Được sự quan tâm trực tiếp và toàn diện của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể huyện tạo điều kiện để xã phát triển kinh tế - xã hội nhất là đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Các công ty liên doanh đóng trên địa bàn tạo việc làm cho lao động, cung cấp cho xã một số loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, tổ chức chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi tại địa phương.

Hệ thống chính trị mới được bố trí đội ngũ cán bộ đủ số lượng, bảo đảm chất lượng đi vào hoạt động, bước đầu đạt kết quả. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, có tinh thần đoàn kết thống nhất, ý thức trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ngày 01/6/2001, Đảng bộ lâm thời xã Đa Ròn tiến hành Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2001 – 2005. Dự Đại hội có 44/44 đảng viên được triệu tập.

Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong 5 tháng thành lập xã mới, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2005. Nhiệm vụ của Đảng bộ tập trung vào một số vấn đề quan trọng hàng đầu, đó là: Giải quyết tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân yên tâm; phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện kinh tế như các công ty công, nông nghiệp trên địa bàn, tay nghề của nhân dân để phát triển kinh tế; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, như: nhà làm việc, trường học, đường sá,... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 7 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Phẩm giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Tấn Xí giữ chức Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thị Hương, Thường trực Đảng ủy xã.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần I nhiệm kỳ 2001 - 2005 đã đạt được những kết quả sau:

Tình hình kinh tế của xã trong 5 năm 2001 - 2005 tuy còn nhiều khó khăn song có chiều hướng phát triển. Tốc độ phát triển kinh tế hàng năm đạt từ 4 - 6%. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt 4,65 triệu đồng đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là từ 4,5 triệu đến 5 triệu đồng.

Về sản xuất nông lâm nghiệp: Hàng năm duy trì sản xuất 125 ha lúa nước, 210 ha bắp; sản lượng lương thực quy thóc năm 2004 đạt 1.429 tấn (tăng gấp đôi so với năm 2001). Rau màu các loại hàng năm gieo trồng với diện tích từ 1.315 ha đến 1.459 ha, sản lượng đạt từ 26.000 tấn đến 32.000 tấn vượt kế hoạch đề ra. Mặc dù giá cả không ổn định nhưng cây rau thương phẩm vẫn được xác định là cây trồng chủ lực trong nền kinh tế của xã. Cây cà phê duy trì 200 ha, sản lượng thu hoạch từ 150 - 160 tấn/năm. Cây ăn quả trồng mới 16 ha trong đó có cây sầu riêng giống mới, nâng diện tích cây ăn quả toàn xã lên 18 ha.

Đàn gia súc, gia cầm hàng năm được duy trì và phát triển, tỷ lệ tăng đàn bình quân từ 4 - 5%²⁰. Công tác tiêm phòng và vệ sinh chuồng trại, không xảy ra dịch bệnh mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Công tác bảo vệ rừng phòng chống cháy rừng được triển khai. Thường xuyên kết hợp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lâm luật, từ đó hạn chế đáng kể nạn phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, giảm các vụ cháy rừng hàng năm giảm đáng kể. Trong 4 năm trồng được 157 ha rừng. Đến 2005, trên 50% diện tích rừng đã được giao khoán cho hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ rừng.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm được quan tâm triển khai thực hiện.

Tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ: Duy trì một số cơ sở sản xuất cửa sắt, các hàng quán kinh doanh những mặt hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân.

Xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách đã đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân, trạm y tế, bưu điện văn hóa xã. Từ vốn chương trình 135 của Chính phủ tập trung xây dựng mới, sửa chữa nhiều phòng học cho các trường tiểu học và trung học cơ sở cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong địa phương. Từ vốn chương trình 168 của Chính phủ và kinh phí hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đã xây dựng nhiều căn nhà cho hộ nghèo, nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn²¹. Xã còn huy động nhân dân đóng góp đầu tư cải tạo đường thôn, xóm.

Quản lý sử dụng đất đai: Toàn bộ diện tích đất trên địa bàn đều được quy hoạch cụ thể, quản lý sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Việc đăng ký và xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tổ chức thực hiện thường xuyên. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 902,8 ha, chiếm 85,3% diện tích đất có đủ điều kiện cấp giấy.

Các khoản thu trong ngân sách và thu khác hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Các khoản chi thường xuyên, chi hỗ trợ đều được đảm bảo chi đúng, chi đủ và tiết kiệm.

Chất lượng dạy và học trong các nhà trường từng bước được nâng lên²². Do làm tốt công tác quản lý và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nên hạn chế được tình trạng học sinh dân tộc thiểu số bỏ học nửa chừng. Hàng năm xã duy trì các lớp học bổ túc xóa mù chữ và phổ cập trung học cơ sở.

²⁰ Đàn bò sữa tăng nhanh, từ 30 con năm 2001 đã lên 216 con năm 2004, trong đó có trên 100 con cho sữa ổn định. Đàn bò vàng có 1.200 con tăng 250 con so với năm 2001. Đàn trâu duy trì ở mức 270 con. Hàng năm, đàn heo có từ 1.800 con đến 2.200 con; gia cầm có từ 20.000 - 25.000 con chăn nuôi ở các hộ gia đình.

²¹ Từ vốn chương trình 135 của Chính phủ xây dựng, sửa chữa 30 phòng học, từ vốn chương trình 168 của Chính phủ, xây dựng 72 căn nhà cho hộ nghèo, 02 nhà tình nghĩa. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ các chương trình hàng năm từ 01 đến 05 tỷ đồng.

²² Tỷ lệ học sinh lên lớp cao, tốt nghiệp tiểu học đạt 100%.

Trạm y tế xã làm tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Sức khỏe người dân được đảm bảo, không để xảy ra dịch bệnh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm rõ rệt²³.

Phong trào văn hóa, thể dục thể thao được duy trì và phát triển tốt trong nhân dân và các trường học, giữ môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Hàng năm có nhiều gia đình, thôn được công nhận gia đình, thôn văn hóa²⁴.

Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội đối với các gia đình chính sách, người nghèo và người dân tộc thiểu số bằng nhiều biện pháp như tín chấp cho vay vốn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp các hộ nghèo đầu tư sản xuất, tạo việc làm góp phần thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 24% năm 2001 xuống còn 10,8% (Nghị quyết Đại hội đề ra dưới 10%)

Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, đảm bảo đủ về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng. Tổ chức huấn luyện quân sự cho dân quân hàng năm đạt khá. Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, trực bảo vệ các công trình mục tiêu vào những thời điểm quan trọng được đảm bảo. Tổ chức và đăng ký quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Công tác tuyển chọn gọi động viên thanh niên lên đường nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao.

Thông qua việc tuyên truyền giáo dục và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng đã có tác dụng làm chuyển biến và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về trách nhiệm tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, góp phần bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Đạ Ròn là địa bàn đa tôn giáo, đa dân tộc. Tình hình an ninh tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp, là một trong những địa bàn trọng điểm của huyện và tỉnh. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy xác định công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Đảng ủy có các Nghị quyết chuyên đề chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp với lực lượng công an xã tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Hàng năm tổ chức từ 02 đến 03 đợt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong mỗi đợt phát động đều lồng ghép nội dung tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tố giác tội phạm. Thành lập câu lạc bộ tuổi trẻ phòng chống tội phạm của xã tại thôn Suối Thông A. Xây dựng lực lượng dân phòng, tổ an ninh nhân dân ở các thôn thường xuyên hoạt động có nề nếp, giải quyết được nhiều vụ tranh chấp, mâu thuẫn ngay tại cộng đồng dân

²³ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,4% năm 2001 xuống còn 1,71% năm 2004, Nghị quyết Đại hội đề ra dưới 2%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi từ 32,4% năm 2001 xuống còn 29% năm 2004, Nghị quyết Đại hội đề ra dưới 30%.

²⁴ Trên 60% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 100% thôn đăng ký xây dựng thôn văn hóa.

cư. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và chấp hành kỷ cương pháp luật, không để xảy ra điểm nóng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện thành công 02 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân đúng thời gian theo luật định. Chất lượng các kỳ họp từng bước được nâng cao. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri, thực hiện chức năng giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân trước và sau các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân xã phát huy tốt chức năng quản lý Nhà nước của chính quyền cấp cơ sở trên các mặt phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Triển khai thực hiện cải cách hành chính bước đầu đã đi vào nề nếp, giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ thuộc cơ chế một cửa, một dấu.

Đảng ủy tổ chức quán triệt rộng rãi các Chỉ thị của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững nội dung cơ bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Quá trình thực hiện quyền dân chủ của nhân dân được phát huy trên mọi lĩnh vực hoạt động của địa phương, từ đó nâng cao được trách nhiệm của quần chúng trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân được bảo vệ, đã làm hạn chế đáng kể đơn thư khiếu kiện nhất là khiếu kiện đông người, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ Ban chấp hành đoàn, hội xã đến chi tổ, hội ở các thôn. Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên cải tiến nội dung sinh hoạt, đổi mới phương thức hoạt động thu hút nhiều đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng phong trào. Mặt trận, Hội nông dân hoạt động khá, Hội Cựu chiến binh đạt vững mạnh, Hội phụ nữ nhiều năm liền đạt vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường. Đảng ủy tổ chức quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức tư tưởng, ý thức trách nhiệm; tự giác rèn luyện tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất cách mạng, tác phong đạo đức, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ tạo được lòng tin trong nhân dân.

Tổ chức đảng thường xuyên được củng cố và phát triển²⁵.

²⁵ Đầu năm 2001, Đảng bộ có 40 đảng viên với 03 chi bộ trực thuộc đến tháng 9 năm 2005, Đảng bộ có 77 đảng viên, 09 chi bộ trực thuộc, trong đó có 05 chi bộ thôn, 6/6 thôn đều có đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên mới được coi trọng²⁶. Đảng viên mới được kết nạp có lập trường tư tưởng vững vàng, phát huy tốt vai trò trách nhiệm trên mọi cương vị công tác.

Đảng ủy, các chi ủy, chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt đầy đủ, có nề nếp, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, đảng viên trong Đảng bộ cơ bản đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ²⁷. Số chi bộ trong sạch vững mạnh tăng lên²⁸. Đảng bộ 02 năm 2001 và 2002 đạt trong sạch vững mạnh, năm 2003 và năm 2004 đạt loại khá.

Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Đảng ủy thường xuyên chăm lo công tác quy hoạch cán bộ, bố trí cán bộ hợp lý trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn. Đảng ủy chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cả về lý luận chính trị, văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ²⁹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những mặt tồn tại, hạn chế

Việc định hướng phát triển kinh tế chưa thật cụ thể, còn lúng túng trong việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Công tác quản lý đất đai thiếu chặt chẽ; tình trạng mua bán sang nhượng đất trái phép trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả. Việc triển khai thu các quỹ hàng năm chậm, thu không đạt chỉ tiêu ảnh hưởng đến việc xây dựng, tu bổ, nâng cấp các công trình hạ tầng cơ sở.

Chất lượng giáo dục trong nhà trường phát triển không đều. Công tác phổ cập giáo dục thực hiện thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp. Số học sinh dân tộc thiểu số bỏ học giữa chừng còn cao. Việc giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo đảm an toàn thực phẩm chưa tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao và còn nhiều trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số kém hiệu quả. Đời sống kinh tế của bà con dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, gia tăng sự chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng dân cư.

²⁶ Trong 4 năm kết nạp được 22 đảng viên mới, trong đó phát triển đảng trong lực lượng dân quân 04 đồng chí, nông thôn 10 đồng chí.

²⁷ Có trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên đạt mức I trở lên chiếm từ 70% trở lên.

²⁸ Riêng năm 2004 có 66% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

²⁹ Trong nhiệm kỳ Đảng ủy cử 02 đồng chí đi học Đại học hành chính quốc gia, 14 đồng chí học trung cấp chính trị, 01 trung cấp pháp lý.

Tình hình an ninh còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Hoạt động mê tín dị đoan, truyền đạo trái phép còn xảy ra. Tệ nạn xã hội như uống rượu say gây rối, tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng. Đội ngũ cán bộ cốt cán, tổ an ninh nhân dân ở các thôn còn mỏng, trình độ năng lực, độ tin cậy chưa cao.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa thường xuyên nên ý thức tự giác, chấp hành kỷ luật trong lực lượng dân quân chưa nghiêm. Công tác tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự chưa sâu rộng, nhận thức của nhân dân hạn chế nên còn xảy ra tình trạng trốn khám và không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.

Chức năng giám sát và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu chung. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình ở nơi cư trú. Năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân còn nhiều mặt hạn chế, có nơi có lúc xử lý công việc chưa nghiêm túc, thiếu kiên quyết, hiệu quả không cao.

Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể chính trị, xã hội tuy có duy trì phong trào song chưa mạnh và chưa đồng đều. Vai trò đoàn viên, hội viên chưa được thể hiện rõ nét; chưa thực sự tự giác trong việc hưởng ứng các phong trào của địa phương.

Một số cán bộ, đảng viên còn lơ là trong việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cách mạng, ngại học tập nên việc quán triệt thấu đáo tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Đảng còn hạn chế; có đảng viên chưa thể hiện cao vai trò, vị trí của người đảng viên, phải nhận các hình thức kỷ luật của Đảng³⁰. Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy và của chi ủy, chi bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

II. Giai đoạn 2005 - 2010

Ngày 29/7/2005, Đảng bộ xã Đa Ròn tiến hành Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010 về dự Đại hội có mặt 73/77 đảng viên được triệu tập. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng hợp góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ IX, nhất trí thông qua các báo cáo do Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I trình Đại hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 09 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chử được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trần Tấn Xí giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, .

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đơn Dương, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Ròn đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần II nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã đạt được những kết quả sau:

³⁰ Trong nhiệm kỳ thi hành kỷ luật 03 đảng viên, trong đó 02 đảng viên nhận hình thức cảnh cáo, 01 đảng viên nhận hình thức khiển trách.

Tốc độ tăng trưởng GDP tăng dần hàng năm, năm 2005 là 7%, năm 2010 đạt 14% vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra từ 10 - 12%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 là 4,65 triệu, năm 2010 đạt 9,5 triệu/người³¹. Giá trị sản xuất bình quân hàng năm trên các lĩnh vực đều tăng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng chăn nuôi bò sữa và sản xuất rau hoa công nghệ cao.

Về kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm:

Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi: Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp ổn định diện tích trồng cây lương thực, chú trọng thâm canh tăng vụ, sử dụng giống mới, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất, các mô hình trồng rau, hoa công nghệ cao.

Trong chăn nuôi đã chú trọng phát triển đàn bò sữa và sinh hóa đàn bò vàng³²; đàn heo và đàn gia cầm cũng được chú trọng về giống, quy mô sản xuất.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm được đẩy mạnh. Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả làm thay đổi nhận thức của người dân. Người dân mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất làm cho năng suất, chất lượng sản phẩm tăng lên góp phần đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống³³.

Chương trình phát triển dịch vụ - du lịch: Trên địa bàn có một số cửa hàng với quy mô, vốn đầu tư lớn như cửa hàng xe máy, trạm xăng dầu, điện tử,... có các hộ tiểu thương kinh doanh các mặt hàng thức ăn gia súc, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng và các mặt hàng đa dạng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án sân golf tại hồ Dạ Ròn.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua 5 năm các chương trình 134, 135, 167 và các chương trình hỗ trợ sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều được thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch. Các công trình hạ tầng sau khi xây dựng xong được đưa vào sử dụng làm thay đổi đáng kể bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chương trình xây dựng hoàn chỉnh hệ thống trường lớp trên địa bàn: Từ chương trình 135 giai đoạn II, chương trình kiên cố hóa trường lớp, chương trình vốn sự nghiệp,... tập trung đầu tư nâng cấp, xây dựng các trường học. Các

³¹ Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra từ 8 - 10 triệu.

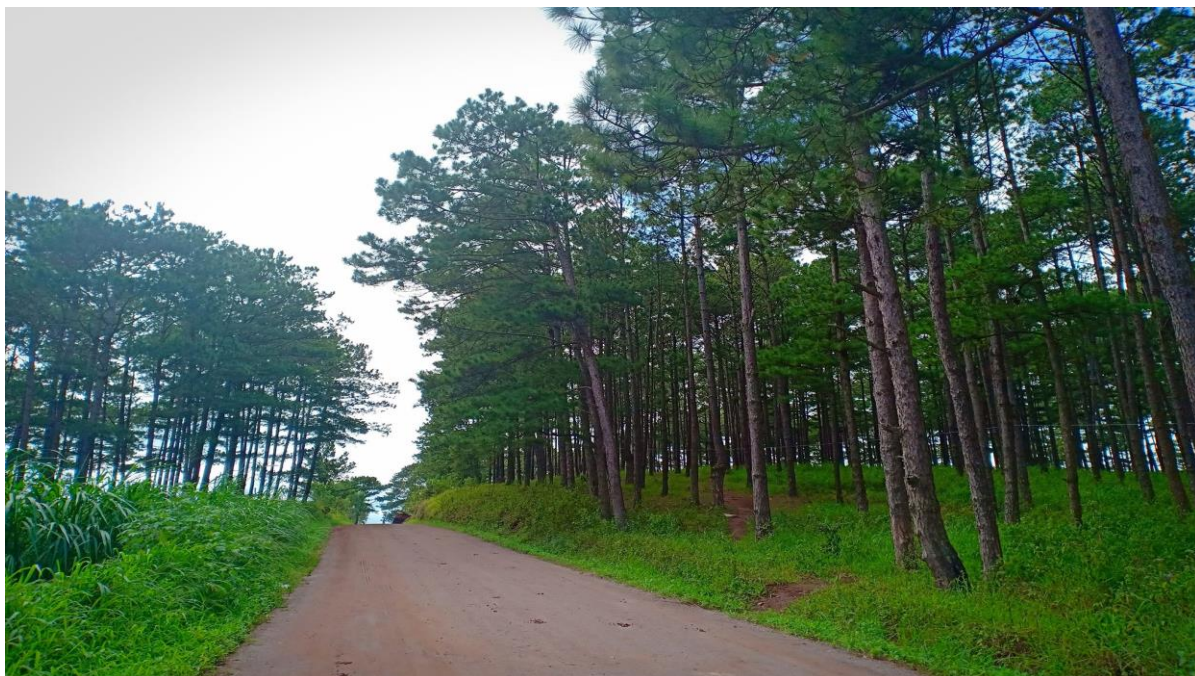
³² Đàn bò sữa có 700 con, tăng 300 con so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Đàn bò vàng có trên 1.500 con phần lớn đều được sinh hóa.

³³ Người dân D'Ròn được tái định cư với điều kiện tương đối tốt, đó là khu tái định cư gần với định canh, bố trí đất sản xuất. Cấp ủy, chính quyền phát động dân chuyển sang sản xuất rau màu tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời có biện pháp ngăn chặn tình trạng người dân không làm mà bán đất cho người kinh (đất tốt, có nước thủy lợi chảy qua, điều kiện vô cùng thuận lợi để sản xuất rau,...).

trường trên địa bàn đủ phòng học, trang thiết bị, cổng, hàng rào, nhà vệ sinh, giếng nước sạch,... đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Chương trình xóa đói giảm nghèo: các chế độ được cấp phát kịp thời, đầu tư đến các đối tượng. Chính quyền xã thường xuyên liên hệ với các công ty, đơn vị đóng trên địa bàn tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động; phối hợp các đoàn thể tín chấp cho hộ nghèo và người dân vay vốn giải quyết việc làm, đầu tư phát triển sản xuất, phát triển kinh tế gia đình³⁴ cơ bản giải quyết được nhiều việc làm cho các hộ gia đình, đặc biệt các hộ nghèo, từ đó nhiều hộ có thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo³⁵.

Về lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác giao khoán bảo vệ rừng, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức nhân dân trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng³⁶. Ngăn chặn và xử lý nghiêm các vụ vi phạm lâm luật.



Rừng thông Đa Ròn

Công tác quản lý tài nguyên thực hiện tương đối tốt, quản lý được tình trạng khai thác cát, đá,... trên địa bàn. Các dự án liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng như dự án sân golf, nâng cấp Quốc lộ 27 được triển khai, không để xảy ra tình trạng tranh chấp, khiếu kiện. Công tác xét cấp quyền sử dụng đất được triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm³⁷.

³⁴ Với tổng số vốn trên 13,5 tỷ đồng

³⁵ Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2005 là 31,8% đến năm 2010 còn 15,63% giảm 16,17%.

³⁶ Rừng thông Đa Ròn được tỉnh Lâm Đồng quy hoạch là khu rừng được quản lý theo chuẩn làm giống cho toàn tỉnh.

³⁷ Diện tích xét cấp quyền sử dụng đất đạt trên 90%.

Về xây dựng cơ bản: Quản lý tốt việc xây dựng trong nhân dân. Phát huy nội lực và tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình đã tập trung xây dựng nâng cấp các trường học, đường giao thông nông thôn, xây dựng thêm phòng làm việc và hàng rào bảo vệ tại trụ sở UBND xã³⁸.

Các công trình do người dân đóng góp được triển khai thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở³⁹.

Thực hiện các khoản thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Các khoản chi ngân sách được đảm bảo chi theo đúng chế độ tài chính cơ bản đáp ứng các nhu cầu bức thiết xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi được thực hiện dân chủ, công khai.

Ngành giáo dục triển khai thực hiện cuộc vận động “2 không” do ngành phát động và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công chức nhà trường được đào tạo cơ bản đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao⁴⁰. Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc tiểu học đúng độ tuổi và duy trì chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

Trạm y tế xã có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; các chương trình phòng chống dịch bệnh nguy hiểm. Tăng cường hoạt động của đội ngũ y tế thôn bản và đội ngũ cộng tác viên công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả tích cực.

Các hoạt động văn hóa - thông tin được tổ chức tốt đảm bảo vui tươi, lành mạnh. Thường xuyên kiểm tra các dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì, đi vào chiều sâu⁴¹.

³⁸ Tổng vốn đầu tư 850 triệu đồng. Trong xây dựng cơ bản, không tập trung xây dựng chợ nông thôn của xã vì Dạ Ròn cách chợ Thanh Mỹ và Phi Nôm ở hai đầu với khoảng cách khoảng 5 km nhưng phải phát triển các dịch vụ thương mại tư nhân nhỏ, lẻ, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

³⁹ Trong nhiệm kỳ đã huy động vốn đóng góp của nhân dân nâng cấp 5,9 km đường giao thông nông thôn, xây dựng hội trường thôn 3, hàng rào thôn Suối Thông B2,...

⁴⁰ Tỷ lệ hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 99% trở lên. 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

⁴¹ Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 90%, các thôn Suối Thông B2, Thôn 1 đạt và giữ vững thôn văn hóa; số thôn đạt khu dân cư tiên tiến tăng dần hàng năm.



Trạm y tế xã

Công tác thực hiện chính sách xã hội luôn được chú trọng. Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên tổ chức gặp mặt, thăm hỏi đến các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với nước, các đối tượng xã hội; đồng thời quan tâm tới đời sống gia đình những người có hoàn cảnh khó khăn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đảm bảo được giữ vững. Công tác phối hợp giữa công an, quân sự và các ban ngành, đoàn thể được thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm hoàn thành chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý quân dự bị động viên, dân quân tự vệ và công tác hậu phương quân đội được thực hiện chu đáo. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng và đồng bộ đã nâng cao ý thức cảnh giác chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm thực hiện đạt hiệu quả. Trật tự an toàn giao thông được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm dần theo năm. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được thực hiện tốt, không để đơn thư vượt cấp, xảy ra tình trạng khiếu nại đông người. Công tác thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện đúng quy trình, rút ngắn thời gian và giảm bớt việc đi lại của nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã chú trọng đến công tác tiếp xúc và xử lý những kiến nghị, nguyện vọng của cử tri. Nội dung các kỳ họp, công tác giám sát có chất lượng, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được cụ thể hóa quan điểm chủ trương của trên, Nghị quyết của Đảng ủy, sát với thực tế nên có tính khả thi cao.

Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động địa phương, triển khai xây dựng kế hoạch, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong đó chú trọng việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban tập trung điều hành các chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra đạt kết quả cao. Đội ngũ cán bộ, công chức xã từng bước được chuyên môn hóa. Công tác thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa có nhiều tiến bộ, lề lối làm việc hợp lý, khoa học, giảm bớt phiền hà cho dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội được chú trọng đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đồng viên nhân dân tin tưởng, phấn khởi thi đua lao động sản xuất thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc và tôn giáo trên địa bàn. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức mình ngày một vững mạnh. Nội dung, phương thức hoạt động được đổi mới, phù hợp tình hình thực tế, thu hút được nhiều đoàn viên, hội viên tham gia. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã trong nhiệm kỳ đều đạt hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh đạt vững mạnh 5 năm liền.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, đồng thời làm tốt công tác thông tin, thời sự chính trị, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tình hình tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên ổn định, các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào Đảng, vào chế độ, yên tâm lao động sản xuất và tích cực tham gia các phong trào ở địa phương.

Đảng ủy triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; tổ chức học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh theo từng năm. Mặt trận, các đoàn thể xã, chi bộ trực thuộc đã tập trung triển khai cuộc vận động đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 06-CT/TW, các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, đã có sự lan tỏa, tạo nên những chuyển biến quan trọng trong nhận thức đến làm theo. Mọi người có ý thức hơn trong việc giữ gìn, rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc; cán bộ đảng viên có chuyển biến nhất định trong ứng xử, giao tiếp với nhân dân, với tập thể.

Sau Đại hội, Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc, giữa nhiệm kỳ có bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Duy trì chế độ sinh hoạt, nội dung sinh hoạt có chất lượng. Các nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ đều được bàn bạc, quyết định theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy tính đấu tranh phê và tự phê bình trong sinh hoạt, trong xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất.

Tổ chức đảng thường xuyên được củng cố và phát triển⁴². Công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được tiến hành nghiêm túc, có chất lượng⁴³.

Trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng ủy hoàn thành quy hoạch cán bộ quản lý (A1, A2, A3); chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Toàn bộ cán bộ chuyên trách xã được đào tạo trung cấp lý luận chính trị; cán bộ công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; đảng viên trẻ, Bí thư chi bộ thôn cũng được đào tạo từ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình công tác kiểm tra nhiệm kỳ; hàng năm ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát của Chi ủy, Chi bộ được kết hợp thường xuyên thông qua sinh hoạt định kỳ của Chi bộ, tổ chức kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên và nhiệm vụ được giao, chủ động phòng ngừa đảng viên vi phạm kỷ luật.

Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra nhiều ủy viên Ban Chấp hành, các Chi bộ trực thuộc kiểm tra được nhiều lượt đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ đảng viên⁴⁴. Công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Trong nhiệm kỳ không có đơn thư tố cáo, khiếu nại về kỷ luật Đảng.

Đảng ủy luôn quan tâm đến công tác dân vận; lãnh đạo chính quyền cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng về công tác dân vận; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với hoạt động của chính quyền. Đảng ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương về “Đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở”, chú trọng nắm bắt tình hình nhân dân, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để cải thiện đời sống; đồng thời quan tâm đến công tác dân tộc, tôn giáo, hướng hoạt động tôn giáo đúng pháp luật.

Đảng bộ có 02 năm trong sạch vững mạnh và 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những mặt tồn tại, hạn chế:

⁴² Đảng bộ có 13 Chi bộ trực thuộc tăng 04 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ, 8/8 thôn và 4/4 trường học có chi bộ độc lập. Tổng số đảng viên Đảng bộ là 131 tăng 53 đảng viên, trong đó kết nạp mới được 47 đảng viên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra

⁴³ Hàng năm có trên 70% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh và trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

⁴⁴ Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra 8 Ủy viên Ban Chấp hành. Chi bộ trực thuộc kiểm tra 12 lượt đảng viên.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng chưa tương xứng tiềm năng thế mạnh của xã. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát. Đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa đồng đều. Trong thực hiện 5 chương trình trọng tâm, chưa tổng kết để nhân rộng các mô hình. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm; chợ trung tâm xã chưa xây dựng hoàn chỉnh. Một số trục đường giao thông nông thôn chưa được đầu tư, nâng cấp nên việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân còn khó khăn. Công tác bảo vệ môi trường chưa đảm bảo.

Chất lượng giáo dục toàn diện còn hạn chế nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng hàng năm vẫn xảy ra. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế thôn bản thiếu sự đầu tư đúng mức. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hạn chế dẫn đến tỷ lệ sinh con thứ 3 cao. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm có giảm nhưng vẫn cao so với tỷ lệ chung của huyện. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư đạt được kết quả nhưng thiếu tính bền vững. nếp sống văn hóa, văn minh thôn xóm chưa trở thành ý thức tự giác trong nhân dân. Phần lớn các thôn thiếu thiết chế văn hóa, không đủ điều kiện để xây dựng thôn văn hóa. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao chưa thành phong trào sôi nổi thu hút người dân tham gia luyện tập, thi đấu. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, thiếu thốn.

An ninh trật tự tuy được ổn định nhưng còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp nhất là vùng dân tộc, tôn giáo. Tình trạng trộm cắp, vi phạm an toàn giao thông còn xảy ra.

Chức năng giám sát và vai trò chức năng của Hội đồng nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu chung. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã chưa thể hiện vai trò, trách nhiệm cao nơi cư trú. Hiệu lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân còn nhiều mặt còn hạn chế, có nơi có lúc xử lý công việc chưa nghiêm, hiệu quả thấp.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội có thời điểm nặng hành chính hóa, chưa bám sát địa bàn, kết quả hoạt động còn hạn chế. Một số đoàn thể chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nên chưa đáp ứng yêu cầu chung.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, các chi ủy, chi bộ về một số nhiệm vụ trọng tâm chưa kịp thời. Việc triển khai quán triệt, học tập các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước mới dừng lại ở chi bộ, đảng viên chưa thật sự đi sâu vào quần chúng nhân dân. Công tác phát triển đảng trong lực lượng dân quân và người đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm kỷ luật. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng

ủy còn có mặt hạn chế nhất là kiểm tra đảng viên chấp hành, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm⁴⁵. Công tác dân vận của hệ thống chính trị còn hạn chế trong việc nắm bắt, phản ánh, tham mưu, giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, khả năng dự báo về diễn biến trong quần chúng nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp nổi cộm liên quan đến dân tộc, tôn giáo chưa kịp thời.

Những hạn chế, khuyết điểm trên có phần là do năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền còn hạn chế và sự phối hợp giữa các ban ngành thiếu đồng bộ.

Trong 10 năm, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy. Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức phấn đấu thực hiện và đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể, nhân dân vững tin vào Đảng. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng nhằm giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ giữ vững quan điểm lập trường, giữ gìn phẩm chất cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí, phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

CHƯƠNG III

ĐẠ RÒN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

I. Giai đoạn 2010 - 2015

Ngày 11/5/2010, Đảng bộ xã Đạ Ròn tiến hành Đại hội lần thứ 3 nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng viên được triệu tập dự Đại hội có 123/127 đồng chí.

Đại hội đã báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và dự thảo văn kiện của Đảng bộ huyện Đơn Dương, nhất trí thông qua các báo cáo do Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II trình Đại hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chử được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Cao Thị Ngân và đồng chí Bùi Ngọc Cận giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

⁴⁵ Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 7 đảng viên, trong đó 04 đảng viên nhận hình thức khiển trách, 03 đảng viên nhận hình thức cảnh cáo.



Đại hội Đảng bộ xã Đạ Ròn lần thứ III nhiệm kỳ 2010 - 2015

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã đạt được những kết quả

Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững; phát huy nội lực, tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai kịp thời, có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất.

Trong trồng trọt tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, áp dụng các giống và quy trình sản xuất mới có năng suất, chất lượng cao⁴⁶; đầu tư mở rộng sản xuất lĩnh vực rau, hoa công nghệ cao.



Sản xuất rau thương phẩm công nghệ cao

⁴⁶ Đưa vào sản xuất hệ thống tưới tiêu tự động trên diện rộng, hệ thống nhà lưới 11,4 ha, hệ thống nhà kính 1,5 ha.

Trong chăn nuôi, tập trung phát triển đàn bò sữa và sind hóa đàn bò vàng, khuyến khích phát triển chăn nuôi trong kinh tế hộ gia đình và trang trại. Đầu tư xây dựng các mô hình nông thôn mới.

Về lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác giao khoán, bảo vệ, chăm sóc rừng; chi trả dịch vụ môi trường rừng. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được đảm bảo.

Thực hiện các phong trào xã hội hóa trong nhân dân để xây dựng, phát triển nông nghiệp nông thôn, trong nhiệm kỳ với sự hỗ trợ của cấp trên, sự tích cực tham gia đóng góp của quần chúng nhân dân vào các công trình trên địa bàn hàng chục tỷ đồng và đã bê tông hóa được nhiều tuyến đường giao thông nông thôn. Nhân dân còn đóng góp tự nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội đồng trị giá hàng triệu đồng và hàng ngàn ngày công lao động, xây dựng đường điện hạ thế phục vụ sản xuất. Đồng thời được sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên, xã tiến hành thi công xây dựng nhà văn hóa xã và nhà văn hóa các thôn; nâng cấp, sửa chữa, xây dựng phòng học, cổng hàng rào, sân trường học,... đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Các tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn hướng dẫn và giúp cho nông dân nắm bắt và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi đem lại giá trị thu nhập cao trên cùng một diện tích cây trồng, vật nuôi góp phần nâng cao đời sống của một bộ phận nhân dân, tăng trưởng kinh tế của địa phương. Các ngành nghề và cơ sở dịch vụ phát triển khá tốt góp phần hỗ trợ sản xuất và giải quyết việc làm cho nhân dân. Các khâu trong sản xuất và trồng trọt được thực hiện bằng cơ giới hóa đã giảm được giá thành trong khâu đầu tư, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tranh thủ các nguồn vốn xây dựng cơ bản, nguồn vốn từ chương trình nông thôn mới và huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Năm 2015, xã được công nhận hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đạt chuẩn xã văn hóa.

Công tác quản lý tài nguyên môi trường được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh và xử lý rác thải đúng theo quy định. Kiểm tra, hướng dẫn các trang trại, các hộ chăn nuôi thường xuyên làm vệ sinh, xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai⁴⁷, hướng dẫn nhân dân trong việc sử dụng đất, đăng ký giao dịch hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng quy định.

⁴⁷ Tổng số diện tích xét cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn đạt trên 90%.

Được sự quan tâm của cấp trên, sự tích cực tham gia hưởng ứng của nhân dân, công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn đạt được nhiều kết quả, số học sinh ra lớp hàng năm, năm sau cao hơn năm trước, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên⁴⁸. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường đảm bảo cho việc dạy và học. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa và thường xuyên được bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giảng dạy. Duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, tiểu học và trung học cơ sở. Duy trì 02 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm, qua phân tích chất lượng hàng năm đều đạt vững mạnh. Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em đạt được nhiều kết quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 5 tuổi giảm nhanh⁴⁹.

Việc chuyển giao khoa học công nghệ, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, phát triển đi vào chiều sâu. Việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật về phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt theo hướng quy mô tăng đàn, chất lượng và năng suất góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Công nghệ thông tin được cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức và nhân dân ứng dụng vào nhiệm vụ chuyên môn và sản xuất kinh doanh. Thông qua các trang mạng cập nhật kiến thức áp dụng vào thực tế góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.



Chăn nuôi bò sữa

⁴⁸ Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 99%.

⁴⁹ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,65%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 18,9% đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra.

Trong nhiệm kỳ, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền kịp thời đến người dân. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Đời sống văn hóa tinh thần trong nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống, chuẩn mực đạo đức được phát huy⁵⁰. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng xã hội có hoàn cảnh khó khăn. Công tác giảm nghèo được thực hiện nhanh và bền vững⁵¹.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định và giữ vững, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương. Đảng ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng trên lĩnh vực công tác bảo vệ an ninh quốc gia, huy động sức mạnh toàn dân tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhân dân yên tâm, tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ động đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”; tham gia phát hiện, đấu tranh không để hình thành các tổ chức phản động. Tội phạm hình sự được kiểm chế, trọng án và tai nạn giao thông giảm nhiều so với trước.

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng dân quân được duy trì. Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên được quan tâm. Công tác tuyển chọn, giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu.

Trên lĩnh vực tôn giáo, các tôn giáo được Nhà nước công nhận hoạt động theo Hiến chương, Điều lệ và đúng quy định của pháp luật, được tạo điều kiện, bên cạnh đó các cấp chính quyền cũng kịp thời đấu tranh với những hành vi, hoạt động tôn giáo trái phép và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc gây mất an ninh trật tự.

Công tác tư pháp được quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Cán bộ tư pháp, cán bộ trực bộ phận một cửa có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm và có ý thức phục vụ nhân dân.

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh thường xuyên được quan tâm. Các nghị quyết của Đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, phát huy được vai trò quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân đề ra đều được thực hiện đạt và vượt. Đảng ủy quan tâm công tác quy hoạch gắn với công tác bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ và xây dựng chính quyền vững mạnh. Hàng năm chính quyền xã được công nhận đạt vững mạnh.

⁵⁰ Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa 94%, 7/7 thôn được công nhận thôn văn hóa.

⁵¹ Từ 12,86% năm 2011 xuống còn 3,66% năm 2014.

Công tác dân vận của Đảng, dân vận của chính quyền, chất lượng sinh hoạt và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được đổi mới và nâng cao. Trong nhiệm kỳ hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đã đạt được những kết quả quan trọng làm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ do chính quyền phát động. Công tác vận động quần chúng luôn gắn với các hoạt động chăm lo đời sống thiết thực của đoàn viên, hội viên, nhân dân như phong trào giảm nghèo, công tác từ thiện nhân đạo, tu sửa nhà tình nghĩa, xây nhà tình thương. Cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện.

Công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Qua đó, tạo nên mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

Công tác tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong học tập, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tổ chức gắn với tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chủ trương về xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết của cấp trên được nghiên cứu, thảo luận sâu, kỹ gắn với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của Đảng ủy. Đảng ủy kịp thời định hướng thông tin dư luận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần ổn định chính trị tư tưởng trên địa bàn.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng tạo những chuyển biến quan trọng trong nhận thức đến làm theo góp phần xây dựng nền tảng xã hội, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của các cấp ủy Đảng về thực hiện việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng dẫn của Trung ương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Việc xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền và các quy chế phối hợp giữa các đoàn thể chính trị với các ban, ngành được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Công tác bồi dưỡng cán bộ luôn được chú trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức có bước phát triển về chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận

chính trị, quản lý Nhà nước được nâng lên. Công tác quy hoạch, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo đúng quy trình. Công tác luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tổ chức đảng được củng cố, kiện toàn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện ở cơ sở. Công tác phát triển đảng được quan tâm⁵². Đảng bộ thường xuyên củng cố, xây dựng chi bộ, trong nhiệm kỳ không có chi bộ nào yếu kém. Kỷ luật, kỷ cương của Đảng được giữ vững, tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên. Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra thực hiện có kết quả việc kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân, các đoàn thể xã, các chi bộ trực thuộc và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, những điều đảng viên không được làm.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, sâu rộng. Hoạt động chủ yếu hướng về thôn xóm, khu dân cư để vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của các cấp ủy Đảng và xây dựng Đa Ròn đạt chuẩn quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Đảng ủy triển khai các phong trào thi đua dân vận khéo với nhiều mô hình, điển hình đa dạng, phong phú. Qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ngay từ khu dân cư.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, dân tộc đã được quan tâm đúng mức góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy quyền làm chủ của người dân trong phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng ủy vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế:

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội đã cơ bản hoàn thành bộ tiêu chí về nông thôn mới song xây dựng thiếu tính vững chắc, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh. Nguồn thu nhập chính của địa phương chủ yếu từ nông nghiệp nhưng nông sản đầu ra không ổn định. Kinh tế hợp tác có bước phát triển nhưng chưa hiệu quả và bền vững. Công tác quy hoạch sử dụng đất ở khu vực trung tâm xã tiến độ chậm. Vấn đề rác thải, nước thải, gây ô nhiễm môi trường tác động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đời sống của người dân.

⁵² Trong 5 năm kết nạp được 27 đảng viên mới.

Trong giáo dục, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, trang thiết bị hạn chế, trường học thiếu thốn, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao dân trí.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn cao và giảm chậm. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt thấp. Hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh chưa thật sự lan tỏa và thấm sâu trong đời sống nhân dân. Môi trường văn hóa còn tồn tại các mặt trái về tệ nạn xã hội, trái với thuần phong mỹ tục. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo tuy giảm nhưng nguy cơ tái nghèo cao.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được duy trì thường xuyên.

Trong điều hành và quản lý công việc của chính quyền còn có thiếu sót. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ sở còn bất cập, không động viên cán bộ, công chức an tâm công tác và cống hiến. Tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân của một bộ phận cán bộ, công chức không cao. Sự phối hợp giữa các ban, ngành trong thực hiện nhiệm vụ thiếu đồng bộ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có lúc còn nặng về hành chính. Việc phát triển đoàn viên, hội viên của một số đoàn thể chậm, số lượng chưa đi đôi với chất lượng. Mặt trận và các đoàn thể chưa thu hút đoàn viên, hội viên và đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác giám sát và phản biện xã hội. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân, hiệu quả chưa cao.

Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên mới chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và hoạt động của Ủy ban kiểm tra còn hạn chế nhất là công tác kiểm tra đảng viên chấp hành, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác dân vận của hệ thống chính trị còn hạn chế trong việc nắm bắt, phản ánh, tham mưu, chỉ đạo giải quyết những tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Khả năng dự báo về diễn biến tình hình quần chúng nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp, nổi cộm liên quan đến dân tộc, tôn giáo chưa kịp thời.

II. Đại hội Đảng bộ xã Đạ Ròn lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020

Từ ngày 10 đến ngày 11/5/2015, Đảng bộ xã Đạ Ròn tiến hành Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020. Dự Đại hội có 143/143 đảng viên được triệu tập.



Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội thảo luận và góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần X và dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội thảo luận thống nhất những thành tựu, yếu kém, khuyết điểm và nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần III nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội xác định chủ đề “*Đoàn kết, sáng tạo giữ vững kỷ cương, phát huy mọi nguồn lực xây dựng Đà Rồn phát triển bền vững*”, đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển 5 năm 2015 - 2020.

Mục tiêu tổng quát: Phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục khó khăn, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định nâng cao đời sống của nhân dân, giải quyết tốt các bức xúc về xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Các chỉ tiêu tổng hợp đến năm 2020:

Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt từ 55 đến 60 triệu đồng. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn. Xây dựng và duy trì 4/4 trường học đạt chuẩn quốc gia. Giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế xã có bác sỹ, nữ hộ sinh trung học. Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 100 - 150 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 30%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,4%; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi còn 15%. Bảo hiểm y tế toàn dân đạt 80%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm và đến năm 2020 còn dưới 1%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 2%. Phân đầu

có trên 85% hộ gia đình, thôn và có 100% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa. Giữ vững danh hiệu xã nông thôn mới. Có 100% cán bộ công chức xã có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, trong đó 60% có trình độ cao đẳng, đại học. Hàng năm phát triển từ 8 - 10 đảng viên; 100% cán bộ đầu ngành của xã là đảng viên, có hơn 50% số tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức đảng yếu kém, các chi bộ đều có chi ủy.

Đại hội xác định 04 chương trình trọng tâm gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới. Chương trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp. Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững. Chương trình phát triển thương mại và dịch vụ.

03 công trình trọng điểm gồm: Bê tông hóa các trục đường chính của các thôn còn lại, đường liên thôn. Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao xã. Đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng trường mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần IV nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chử tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Bùi Ngọc Cận, Ka Đim, Cao Thị Ngân giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã Đạ Ròn lần thứ IV là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự hưởng ứng của nhân dân trong những năm qua trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Những kết quả đạt được làm cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng xã phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Đạ Ròn là xã mới được tách ra từ thị trấn Thanh Mỹ vào năm 2000. Cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội của xã khó khăn. Người dân trong xã đa phần là người dân tộc thiểu số tại chỗ, trình độ dân trí thấp, đời sống kinh tế khó khăn, nhiều hộ nghèo. An ninh chính trị phức tạp. Năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ hạn chế. Đạ Ròn được xếp vào diện đầu tư từ chương trình 135 của xã đặc biệt khó khăn. Sau 15 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn đồng tâm hiệp lực giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xã phát triển nhanh và bền vững. Đời sống và thu nhập của nhân dân được cải thiện đáng kể. Hệ thống chính trị cơ sở được xây dựng trong sạch vững mạnh. Năm 2015, Đạ Ròn đạt chuẩn xã văn hóa, được công nhận hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là vấn đề then chốt có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị. Tổ chức Đảng thể hiện vai trò là hạt nhân lãnh đạo của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng bộ luôn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước tạo ra sự thống nhất về nhận thức và tư tưởng trong cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đảng ủy vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tế của xã, đề ra nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn là động lực thúc đẩy nhân dân trong xã thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy và các cơ quan, đoàn thể một cách thật nghiêm túc. Thường xuyên đôn đốc kiểm tra chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện Nghị quyết của Đảng; tổ chức sơ, tổng kết để điều chỉnh, uốn nắn những vấn đề không phù hợp. Đảng ủy thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng nội bộ đảng viên, cán bộ công nhân viên thành khối đoàn kết nhất trí xung quanh Ban Chấp hành.

Phát triển đảng viên mới; quản lý rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn nghiệp vụ tinh thông, đạo đức lối sống trong sáng, tất cả vì sự nghiệp cách mạng của Đảng.

2. Quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đề ra các chủ trương phù hợp và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

Đảng bộ phát huy truyền thống cách mạng trong giai đoạn mới, tận dụng các lợi thế về thổ nhưỡng, đất đai, thủy lợi; các doanh nghiệp, công ty nông nghiệp đóng trên địa bàn; người dân ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp, kinh tế - xã hội có bước phát triển góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có cải thiện rõ hơn. Trong tổ chức, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao trong tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể; các tầng lớp nhân dân đồng thuận, phát huy tính năng động, sáng tạo, tạo năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế góp phần xây dựng Đa Ròn phát triển nhanh và bền vững.

3. Thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền. Giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ. Thực hiện cải cách hành chính đi đôi với củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền thực sự có hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, làm cho Nghị quyết của Đảng được thể chế hóa, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Nhận thức đúng vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, vấn đề quan trọng là xây dựng khối đoàn kết toàn diện trên quan điểm “lấy dân làm gốc” thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Lấy nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ làm nội dung vận động, lấy việc phát huy dân chủ và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đoàn kết các dân tộc, tôn giáo làm điểm tương đồng để tập hợp, động viên mọi người dân. Đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng để thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giúp nhau trong sản xuất kinh doanh, tổ chức cuộc sống mới. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng mới các mô hình hoạt động vì lợi ích hợp pháp và chính đáng của hội viên, đoàn viên và quần chúng. Thông qua phong trào hành động cách mạng tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, củng cố tổ chức đồng thời phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng, bổ sung nguồn cán bộ cho Đảng, chính quyền. Vận động quần chúng là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và của cả hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên sống trong dân, hiểu được dân, tổ chức đưa đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào cuộc sống; kiên quyết không để xảy ra điểm nóng, không gây chia rẽ mất đoàn kết nội bộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

* *

*

Thành tựu trong 15 năm qua mà Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn đạt được là niềm tự hào, là động lực to lớn để nhân dân các dân tộc trong xã vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền tạo thành sức mạnh tổng hợp tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần thực hiện mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠ RÒN CÁC NHIỆM KỲ
TỪ 2001 ĐẾN 2015

KHÓA I (2001 - 2005)

1. Đồng chí Phạm Ngọc Phẩm - Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2. Đồng chí Trần Tấn Xí, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Đồng chí Nguyễn Thị Hương, Thường trực Đảng ủy
4. Đồng chí Nguyễn Chử
5. Đồng chí Ha Giáp
6. Đồng chí Nguyễn Xuân Hý
7. Đồng chí Cao Văn Bát

KHÓA II (2005 - 2010)

1. Đồng chí Nguyễn Chử - Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐND
2. Đồng chí Trần Tấn Xí - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Cao Thị Ngân - Thường trực Đảng ủy
5. Đồng chí Ha Giáp
6. Đồng chí Đặng Thị Hòa
7. Đồng chí Nguyễn Đức Thanh
8. Đồng chí Nguyễn Văn Thuận
9. Đồng chí Hoàng Thị Thủy
10. Đồng chí Đặng Sĩ Hồng

KHÓA III (2010 - 2015)

1. Đồng chí Nguyễn Chử - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Bùi Ngọc Cận - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Cao Thị Ngân - Phó Bí thư
4. Đồng chí Ha Ai
5. Đồng chí Nguyễn Văn Thuận

6. Đồng chí Ngô Thị Bích Nga
7. Đồng chí Nguyễn Đức Thanh
8. Đồng chí Đồng chí Phùng Tư Khoa
9. Đồng chí Đặng Sĩ Hồng
10. Đồng chí Nguyễn Ngọc Lanh
11. Đồng chí Lê Đức Tiến
12. Đồng chí Đinh Ngọc Anh
13. Đồng chí Ka Xuyên
14. Đồng chí Nguyễn Đình Long
15. Đồng chí Đồng Thị Minh Hoài

KHÓA IV (2015 - 2020)

1. Đồng chí Nguyễn Chử - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Bùi Ngọc Cận - Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Ka Đim - Phó Bí thư
4. Đồng chí Cao Thị Ngân - Phó Bí thư
5. Đồng chí Ha Ai
6. Đồng chí Đinh Ngọc Anh
7. Đồng chí Nguyễn Thị Chinh
8. Đồng chí Đồng Thị Minh Hoài
9. Đồng chí Đặng Sĩ Hồng
10. Đồng chí Phùng Tư Khoa
11. Đồng chí Kơ sả Ha Khôi
12. Đồng chí Trần Thị Ngọc Thủy
13. Đồng chí Lê Đức Tiến
14. Đồng chí Nguyễn Công Trứ
15. Đồng chí Ka Xuyên

HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ ĐẠ RÒN QUA CÁC NHIỆM KỲ 2001 - 2015



Đồng chí PHẠM NGỌC PHẨM
Bí thư Đảng bộ
(2001 - 2005)



Đồng chí NGUYỄN CHỮ
Bí thư Đảng bộ
(2005 - 2018)



Đồng chí Cao Thị Ngân
Bí thư Đảng bộ
(2018 -2020)

DANH SÁCH

Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng xã Đã Ròn

1. Mẹ Đỗ Thị Thông
2. Mẹ Nguyễn Thị Ky
3. Mẹ Nguyễn Thị Luốc
4. Mẹ Lương Thị Ngon

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ĐẠ RÒN

- | | |
|--------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Thị Bình | 14. Nguyễn Thị Ky |
| 2. Lưu Đó | 15. Võ Oi |
| 3. Trần Nghi | 16. Võ Thị Huệ |
| 4. Trần Quang Vinh | 17. Võ Mến |
| 5. Lê Quang Nhàn | 18. Nguyễn Văn Thanh |
| 6. Lê Quang Tỏa | 19. Trần Chà (Ngôn) |
| 7. Nguyễn Đường | 20. Nguyễn Thị Thom |
| 8. Lê Trinh | 21. Lương Mẫu Đạt |
| 9. K'Weng | 22. Phan Văn Trung |
| 10. Nguyễn Văn Tân | 23. Nguyễn Thế Dũng |
| 11. Ha Mi The | 24. Nguyễn Ngọc Thơ |
| 12. Phạm Văn Thang | 25. Phan Văn Kỹ |
| 13. Nguyễn Vịnh | |

THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG

I. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

*** Huân chương:**

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 02 đồng chí.
- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 03 đồng chí.

*** Huy chương:**

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 02 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 07 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 12 đồng chí.

*** Bằng khen:**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 07 đồng chí.
- Bằng khen UBND tỉnh: 02 đồng chí.

II. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2015

*** Tập thể**

1. Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen cho tập thể hội LHPN xã Đạ Ròn đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu toàn quốc trong phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” nhiệm kỳ 2002 - 2007.

2. Ban Dân vận Trung ương tặng Bằng khen Khối Dân vận xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác Dân vận năm 2007.

*** Cá nhân**

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho ông Đặng Sỹ Hồng - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận giai đoạn 2010 - 2015.

2. Ban Dân vận Trung ương tặng Bằng khen cho đồng chí Cao Thị Ngân - Trưởng Khối Dân vận xã Đạ Ròn đã có thành tích xuất sắc trong công tác Dân vận năm 2017.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho ông Đặng Sỹ Hồng - Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy Quân sự xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương có nhiều thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng năm 2003.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Đồng Thị Minh Hoài đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án giáo dục 5 triệu bà Mẹ nuôi, dạy con tốt.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Cao Thị Ngân - Phó Bí thư Đảng ủy xã Đạ Ròn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dân vận khéo giai đoạn 2011 - 2013.

6. Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Cao Thị Ngân sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương - Đảng viên "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" 5 năm liền (2010 - 2014).

NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Đạ Ròn có 25 Huy hiệu Đảng được trao

- 01 Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng.
- 05 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.
- 12 Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng.
- 01 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.
- 06 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.